

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08-7-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N; cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt

- Bị đơn: Anh Đặng Văn L, cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đặng Văn L do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 27 tháng 01 năm 2010. Sau ngày cưới, vợ chồng về sống tại Thôn T, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Thời gian vợ chồng chung sống cùng

nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân căng thẳng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không còn sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị Vũ Thị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn L để giải phóng hai bên khỏi ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Chị và anh Đặng Văn L có 02 con chung là Đặng Linh C, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2010 và Đặng Phú T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012. Ly hôn, chị N đề nghị Tòa án giao con chung Đặng Linh C cho chị nuôi dưỡng và giao con chung Đặng Phú T cho anh Đặng Văn L nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 5 năm 2020, bị đơn là anh Đặng Văn L trình bày:

Anh xác định về thời gian, điều kiện kết hôn và thời gian chung sống của vợ chồng như chị Vũ Thị N trình bày là đúng. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể dung hòa được do có những bất đồng trong tính cách, quan điểm. Hiện tại anh và chị N đã sống ly thân, không còn sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị Vũ Thị N xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị N có 02 con chung là Đặng Linh C, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2010 và Đặng Phú T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012. Ly hôn, anh thống nhất quan điểm của chị N, anh nuôi con chung Đặng Phú T, chị N nuôi con chung Đặng Linh C. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn với anh Đặng Văn L. Về con chung: Giao con chung

Đặng Linh C, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2010 cho chị Vũ Thị N nuôi dưỡng và giao con chung Đặng Phú T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012 cho anh Đặng Văn L nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi dưỡng mỗi con chung đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị Vũ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Vũ Thị N có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Đặng Văn L. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đặng Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại Thôn T, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, anh Đặng Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Văn L.

- Về nội dung:

[3] Chị Vũ Thị N và anh Đặng Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 27 tháng 01 năm 2010, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của các bên đương sự; các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Vũ Thị N và anh Đặng Văn L đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị N và anh L đều có quan điểm xác định vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không có hạnh phúc và đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài. Nên việc chị Vũ Thị N và anh Đặng Văn L thuận tình ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Đặng Văn L có hai con chung là Đặng Linh C, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2010 và Đặng Phú T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012. Ly hôn, chị N và anh L đều có quan điểm giao con chung Đặng Linh C cho chị Vũ Thị N nuôi dưỡng và giao con chung Đặng Phú T cho anh Đặng Văn L nuôi dưỡng. Xét quan điểm của chị Vũ Thị N và anh Đặng Văn L là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên chấp nhận.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị N và anh Đặng Văn L đều có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị N và anh Đặng Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị Vũ Thị N là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị N và anh Đặng Văn L được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn với anh Đặng Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Linh C, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2010 cho chị Vũ Thị N nuôi dưỡng và giao con chung Đặng Phú T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012 cho anh Đặng Văn L nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi dưỡng mỗi con chung đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước, chị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương (Biên lai thu tiền số 0012506 ngày 11 tháng 3 năm 2020) nên không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- UBND xã H;
- Đường sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Văn Tuấn

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- UBND xã Tân Tiến;
- Đường sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thi

Ngô Văn Miên

Trương Minh Huế

